

**Toán lớp 3 Kết nối tri thức Bài 46: So sánh các số trong phạm vi 10000****Giải Toán KNTT lớp 3 trang 10 Hoạt động****Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 10 Bài 1: > ; < ; =**

a)                      b)

$$856 \dots 7560 \quad 6500 \dots 600 + 5$$

$$5831 \dots 5831 \quad 4100 \dots 4000 + 100$$

$$6742 \dots 7642 \quad 1001 \dots 100 + 1$$

$$8905 \dots 8955 \quad 3257 \dots 3000 + 200 + 50 + 7$$

**Lời giải:**

a)

$$856 < 7560 \text{ (vì số } 856 \text{ có ít chữ số hơn)}$$

$$5831 = 5831$$

$$6742 < 7642 \text{ (vì ở hàng nghìn có số } 6 < 7)$$

$$8905 < 8955 \text{ (vì ở hàng chục có số } 0 < 5)$$

b)

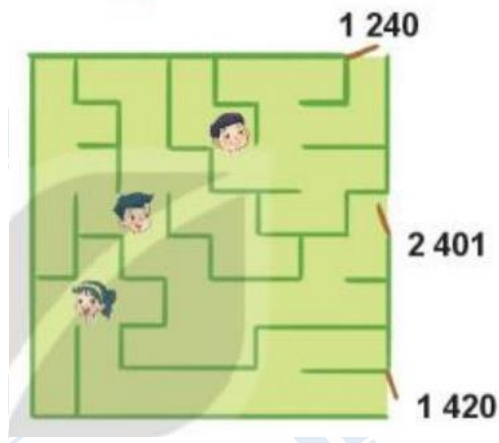
$$6500 > 600 + 5$$

$$4100 = 4000 + 100$$

$$1001 > 100 + 1$$

$$3257 = 3000 + 200 + 50 + 7$$

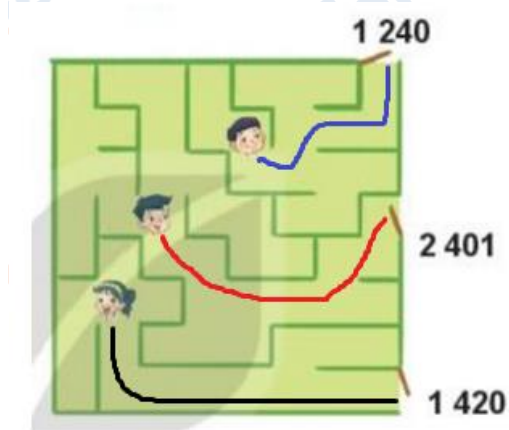
**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 10 Bài 2:** Các bạn Mai, Nam và Việt đang ở trong mê cung (như hình vẽ):



Hỏi:

- Mỗi bạn ra khỏi mê cung qua cửa ghi số nào?
- Bạn nào ra khỏi mê cung qua cửa ghi số lớn nhất?
- Bạn nào ra khỏi mê cung qua cửa ghi số bé nhất?

Lời giải:



a) Bạn Mai ra khỏi mê cung qua cửa ghi số: 1420

Bạn Nam ra khỏi mê cung qua cửa ghi số: 2401

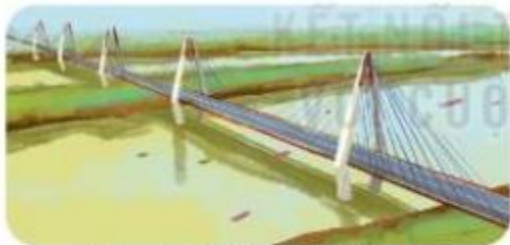
Bạn Việt ra khỏi mê cung qua cửa ghi số: 1240

b) So sánh:  $1240 < 1420 < 2401$

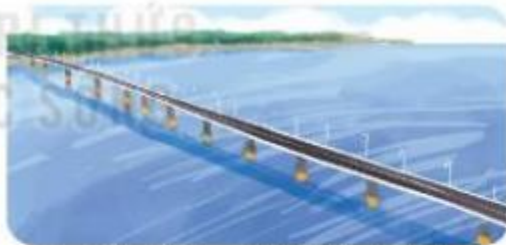
Bạn Nam ra khỏi mê cung qua cửa ghi số lớn nhất: 2401

c) Bạn Việt ra khỏi mê cung qua cửa ghi số bé nhất: 1240

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 10 Bài 3:** Rô – bốt từng đi qua bốn cây cầu có chiều dài như sau:



Cầu Nhật Tân: 3 900 m



Cầu Đình Vũ – Cát Hải: 5 440 m



Cầu Cần Thơ: 2 750 m



Cầu Vĩnh Thịnh: 4 480 m

a) Trong những cây cầu đó, cây cầu nào dài nhất, cây cầu nào ngắn nhất?

b) Nêu tên những cây cầu trên theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất.

**Lời giải:**

a) Cây cầu dài nhất là cầu Đình Vũ – Cát Hải. Cây cầu ngắn nhất là cầu Cần Thơ.

b) Sắp xếp tên những cây cầu theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất: cầu Đình Vũ – Cát Hải, cầu Vĩnh Thịnh, cầu Nhật Tân, cầu Cần Thơ.

**Giải Toán Kết nối tri thức lớp 3 trang 11 Luyện tập**

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 11 Bài 1: Đ, S:**

a)

$$10000 > 9999$$

$$6120 < 6102$$

$$4275 > 2754$$

$$6742 > 6743$$

b)

$$3080 = 3000 + 80$$

$$5600 < 5000 + 60$$

$$900 + 80 > 9080$$

$$9876 = 9000 + 800 + 70 + 6$$

**Lời giải:**

a)

$$10000 > 9999 \text{ Đ}$$

$$6120 < 6102 \text{ S}$$

$$4275 > 2754 \text{ Đ}$$

$$6742 > 6743 \text{ S}$$

b)

$$3080 = 3000 + 80 \text{ Đ}$$

$$5600 < 5000 + 60 \text{ S}$$

$$900 + 80 > 9080 \text{ S}$$

$$9876 = 9000 + 800 + 70 + 6 \text{ Đ}$$

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 11 Bài 2:** Hai chú sóc đi du lịch vòng quanh thế giới bằng khinh khí cầu. Hai chú đã chuẩn bị bốn túi hạt dẻ để ăn dần theo thứ tự từ túi nặng nhất đến túi nhẹ nhất. Hỏi túi nào được ăn cuối cùng?



**Lời giải:**

So sánh:  $4352 \text{ g} < 4532 \text{ g} < 5342 \text{ g} < 5432 \text{ g}$

Túi nhẹ nhất được ăn cuối cùng, đó là túi có chứa số: 4352g

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 11 Bài 3:** Rô-bốt đã đến bốn đỉnh núi ở Việt Nam trong hai tháng hè:

- Tháng 6: đỉnh Pu Si Lung cao 3083 m, đỉnh Phan-xi-păng cao 3143 m.
- Tháng 7: đỉnh Lào Thần cao 2826 m, đỉnh Tây Côn Lĩnh cao 2427 m.

Nêu tên các đỉnh núi đó theo thứ tự từ đỉnh núi thấp nhất đến đỉnh núi cao nhất.

**Lời giải:**

So sánh:  $2427 \text{ m} < 2826 \text{ m} < 3083 \text{ m} < 3143 \text{ m}$

Sắp xếp: đỉnh Tây Côn Lĩnh; đỉnh Lào Thần; đỉnh Pu Si Lung; đỉnh Phan-xi-păng

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 11 Bài 4:** Số?



**Lời giải:**

1. Số bé nhất có bốn chữ số là: 1000
2. Số bé nhất có bốn chữ số khác nhau là: 1023
3. Số bé nhất có bốn chữ số giống nhau là: 1111
4. Số lớn nhất có bốn chữ số khác nhau là: 9876
5. Số lớn nhất có bốn chữ số là: 9999

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 11 Bài 5:** Mai có bốn tấm thẻ ghi các số: 3, 0, 2 và

7. Hỏi số có 4 chữ số bé nhất mà Mai có thể tạo ra là số nào?

**Lời giải:**

Số có 4 chữ số bé nhất mà Mai có thể tạo ra là: 2037